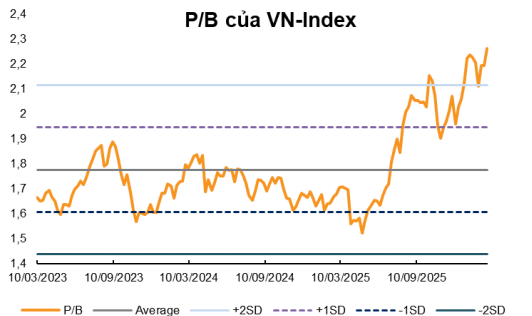
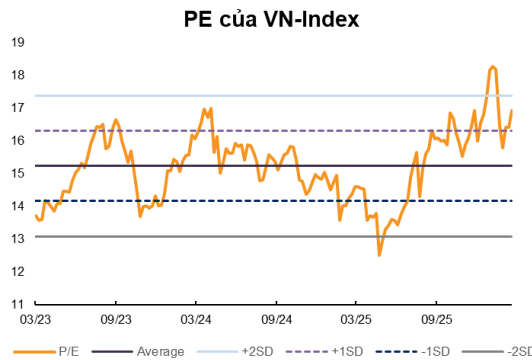
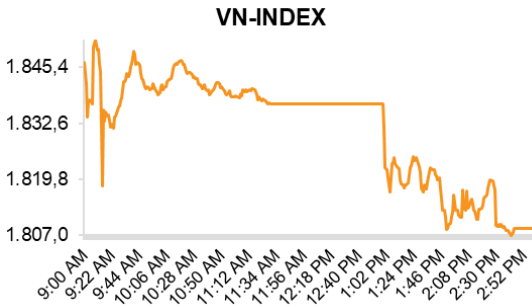


KHOÍ PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ VNDIRECT
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

📍 Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
☎ +84 2439724568
✉ Research@vndirect.com.vn
🌐 vndirect.com.vn

Chỉ số	HOSE	HNX	UPCOM
Giá đóng cửa (điểm)	1.808,5	257,6	127,9
1 ngày (%)	-0,5	-0,1	0,5
1 tháng (%)	1,5	-2,1	-0,5
Từ 2026	1,3	3,5	5,7
1 Năm (%)	38,6	9,4	29,6
Vốn hóa (nghìn tỷ VND)	324	16	26
Thanh khoản khớp lệnh (nghìn tỷ VN)	1,4	3,1	1,7
Số mã tăng	153	89	149
Số mã giảm	185	73	120
Số mã tham chiếu	65	134	476

Nguồn: Bloomberg



Thị trường chứng khoán

Thị trường chịu áp lực bán, một lần nữa lùi về ngưỡng 1.800 điểm

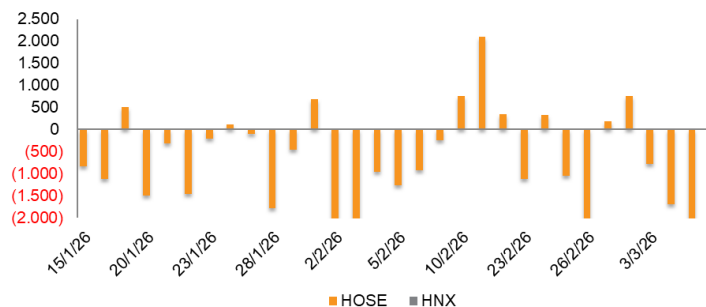
Phiên giao dịch ngày 05/03 ghi nhận diễn biến tiêu cực với áp lực bán duy trì trên diện rộng, ngoại trừ nhóm Bất động sản bất ngờ bứt phá và đơn độc chống đỡ chỉ số chung. Kết thúc phiên giao dịch ngày 05/03, VN-Index đóng cửa tại 1.808,51 điểm, giảm 9,76 điểm (-0,54%) so với phiên trước. Độ rộng thị trường nghiêng về chiều tiêu cực với 153 cổ phiếu tăng và 185 cổ phiếu giảm điểm.

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1.942,76 điểm, giảm 13,77 điểm (-0,70%), mức giảm lớn hơn chỉ số chung cho thấy áp lực tập trung rõ rệt tại nhóm vốn hóa lớn. Trong rổ VN30, lực bán tiếp tục chiếm ưu thế khi chỉ ghi nhận 7 cổ phiếu tăng, trong khi 22 cổ phiếu giảm. Điểm đặc biệt của phiên hôm nay là sự đảo chiều dòng tiền ở nhóm Bất động sản (+3,42%) bứt phá mạnh với động lực đến từ cổ phiếu VIC. Ngược lại, Dầu khí (-5,91%) là cú đảo chiều gây bất ngờ nhất phiên, xóa bỏ phần lớn thành quả tăng của phiên trước sau khi dòng tiền nhanh chốt lời mạnh tại phiên chiều.

Thanh khoản giao dịch khớp lệnh sàn HOSE ngày 05/03 đạt 34.240 tỷ đồng, giảm 23,7% so với phiên trước, song vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Sự sụt giảm đáng kể về thanh khoản trong một phiên thị trường giảm điểm là tín hiệu tương đối tích cực về mặt kỹ thuật lực bán không còn được hậu thuẫn bởi dòng tiền lớn. Tuy nhiên, thanh khoản thấp cũng có thể phản ánh tâm lý thận trọng lan rộng khi các nhà đầu tư chờ đợi tín hiệu rõ ràng hơn trước khi hành động. Trong bối cảnh VN-Index đã giảm liên tiếp nhiều phiên về vùng 1.808 điểm, tiếp cận các ngưỡng kỹ thuật quan trọng, nhà đầu tư cần duy trì kỷ luật quản trị rủi ro: Đối với nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao: (1) Tận dụng các phiên hồi phục cục bộ để tiếp tục tái cơ cấu danh mục, ưu tiên loại bỏ các vị thế thuộc nhóm ngành chịu áp lực bán liên tiếp như Hóa chất, Dịch vụ bán lẻ và Dịch vụ tiện ích. (2) Theo dõi sát diễn biến của các nhóm ngành để có cơ hội cơ cấu tài sản tốt nhất. Đối với nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng tiền mặt cao: (1) Sự kết hợp giữa VN-Index tiếp cận vùng hỗ trợ kỹ thuật và thanh khoản sụt giảm trong phiên điều chỉnh là điều kiện cần nhưng chưa đủ để cân nhắc giải ngân. Cần thêm ít nhất một phiên xác nhận với độ rộng cải thiện và thanh khoản phục hồi. (2) Nếu thị trường hình thành nền giá rõ ràng, ưu tiên giải ngân thăm dò tỷ trọng nhỏ vào các nhóm cổ vốn hóa đủ lớn để dẫn dắt nhịp hồi phục và đang giao dịch ở vùng định giá hấp dẫn hơn so với đầu năm.

Ngành	Tỷ trọng VN Index (%)	P/E	P/B	Thay đổi (%)				% thay đổi khối lượng 1 ngày
				1 ngày	1 tháng	Từ 2026	1 Năm	
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4,4	132,6	3,7	-1,5	-6,6	-5,1	28,1	5,4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	7,5	24,1	5,5	-2,7	-4,9	-5,5	7,1	-44,9
Năng lượng	3,6	33,6	2,8	-6,0	34,1	100,6	131,1	-4,4
Tài chính	38,6	12,8	1,8	-0,9	-2,5	4,5	22,7	-27,1
Chăm sóc sức khỏe	0,5	36,6	2,8	-0,1	-0,8	3,3	13,3	-30,0
Công nghiệp	7,2	21,7	4,4	-0,7	-2,7	-5,6	40,8	-20,2
Công nghệ thông tin	1,9	16,4	3,8	-0,7	-14,5	-9,7	-26,5	-35,0
Vật liệu xây dựng	6,6	21,9	2,1	-2,9	2,7	22,9	17,2	-26,1
Bất động sản	24,2	65,7	6,0	3,8	14,7	-8,3	452,7	6,2
Dịch vụ tiện ích	5,3	21,3	3,5	-4,8	6,0	47,3	59,9	3,5

Mua(bán) ròng khối ngoại (tỷ vnd)



Điểm tin

Tin vĩ mô thế giới

- **Mỹ:** Các tổ chức công bố triển vọng cho thấy nền kinh tế Mỹ có khả năng tái tăng tốc trong 2026 nhờ kích thích tài khóa và đầu tư AI; dự báo này được công bố trong báo cáo UCLA Anderson. Rủi ro gồm áp lực lạm phát và biến động thị trường do chính sách thuế/thuế quan.
- **Trung Quốc:** Tại kỳ họp Quốc hội (NPC) ngày 5/3/2026, Chính phủ Trung Quốc đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 2026 ở mức 4.5–5.0% — mức thấp nhất trong nhiều thập kỷ, kèm mục tiêu lạm phát ~2% và tỷ lệ thất nghiệp đô thị ~5.5%. Đây là thông điệp chuyển từ “số lượng” sang “chất lượng” tăng trưởng. Chính phủ cam kết duy trì hỗ trợ tài khóa và ưu tiên việc làm, ổn định giá cả; điều này ảnh hưởng trực tiếp tới các ngành hạ tầng, bất động sản và xuất khẩu.

Tin vĩ mô trong nước

- Chính phủ báo cáo kết quả tích cực trong 2 tháng đầu 2026, nhưng nhấn mạnh áp lực quản lý vĩ mô (lạm phát, tỷ giá, lãi suất). Thủ tướng yêu cầu khơi lại động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng) và thúc đẩy chuyển đổi số, xanh.

Tin ngành và doanh nghiệp

- **DSE – lên kế hoạch phát hành thêm 3.500 tỷ đồng trái phiếu:** Chứng khoán DNSE đặt mục tiêu tăng doanh thu 18,2%, lợi nhuận trước thuế 61,8% trong năm 2026, dự kiến chia cổ tức 7% vốn điều lệ và sẽ triển khai phát hành thêm 3.500 tỷ đồng trái phiếu.
Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE vừa công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026. Sự kiện dự kiến tổ chức vào 13h30, thứ năm, ngày 26/03/2026 theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến tại Khách sạn Pullman Hà Nội..
- **YEG – Quỹ ngoại Phần Lan bán bớt cổ phiếu YEG:** Pyn Elite Fund- quỹ ngoại đến từ Phần Lan vừa có văn bản gửi UBCKNN, Sở GDCK và Công ty CP Tập đoàn YeaH1 (MCK: YEG) báo cáo về thay đổi sở hữu của cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu.
Theo đó, ngày 24/2/2026, Pyn Elite Fund đã bán ra 400.000 cổ phiếu YEG qua sàn; qua đó giảm sở hữu từ 17.549.080 cổ phiếu (9,15%) về 17.149.080 cổ phiếu (8,94%).
- **GEX – GELEX công bố tài liệu họp ĐHCĐ với nhiều nội dung đáng chú ý:** Theo tờ trình của Hội đồng quản trị (HĐQT), năm 2026 GELEX đặt mục tiêu doanh thu thuần hợp nhất đạt 44.712 tỷ đồng, tăng 13,2% so với mức thực hiện năm 2025. Đây là năm Tập đoàn định hướng duy trì tăng trưởng hai chữ số ở các lĩnh vực cốt lõi, đồng thời củng cố nền tảng cho chu kỳ phát triển tiếp theo.
Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất dự kiến đạt 3.615 tỷ đồng, giảm 21,8% so với năm 2025. Ban lãnh đạo cho biết, kế hoạch lợi nhuận được xây dựng trên tinh thần thận trọng, phản ánh khả năng chịu áp lực ngắn hạn từ chi phí lãi vay cũng như chi phí vận hành các dự án mới trong giai đoạn đầu khi công suất chưa đạt mức tối đa.
- **VNM – Platinum Victory quyết thoái hết vốn tại Vinamilk:** Công bố thông tin trên HoSE ngày 4/3, Platinum Victory Pte Ltd báo cáo đã bán ra hơn 73,2 triệu cổ phiếu VNM của CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk) trong giai đoạn từ 28/1 - 26/2/2026, qua đó hạ tỷ lệ sở hữu từ 6,02% xuống còn 2,51%.
Trước đó, cổ đông ngoại này đăng ký bán toàn bộ gần 125,8 triệu cổ phiếu để đưa sở hữu về 0%. Lý do không bán hết số lượng đăng ký, theo Platinum Victory, là do điều kiện thị trường không thuận lợi.

Thị trường tiền tệ và hàng hoá

- Lãi suất liên ngân hàng ngày 5/3 đã giảm xuống vùng 5 – 6%. Nhờ tình hình thanh khoản ổn định hơn, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã tạm dừng bơm ròng và chuyển sang hút ròng trong 2 phiên gần đây, tổng cộng ~13,7 nghìn tỷ đồng. Tính chung từ đầu tuần, NHNN vẫn đang bơm ròng ~29,7 nghìn tỷ đồng qua kênh OMO.

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm (%/năm)	3,82	0,3	4,3	17,5	63,0
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm (%/ni)	5,50	-47,0	-43,0	233,3	33,2
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng (%/năm)	7,05	-15,0	-5,1	-14,5	58,4
USD/VND	26.220	-0,1	-1,0	0,3	-2,7
DXY	98,82	0,1	1,0	0,5	-5,2
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm (%/năm)	4,12	0,5	-1,5	-1,2	-3,8
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm (%/năm)	3,58	0,6	1,5	1,0	-10,9

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 năm
Vàng (USD/oz)	5.183,60	1,0	6,6	19,4	77,2
Xăng Ron 95 (USD/b) 1 th	75,29	0,8	19,0	31,1	13,5
Dầu Brent (USD/b) 1 thán	81,88	0,6	21,2	34,6	18,2
Thép (USD/tấn)	460,3	-0,1	-1,9	-2,5	-8,8
Thịt heo (USD/kg)	1,5	-0,3	-15,1	-17,5	-28,5
Gạo (USD/tấn)	472,9	-0,1	-7,5	8,7	-20,2
Phân urea (USD/tấn)	441,5	3,0	14,4	28,9	11,8

Lịch sự kiện quan trọng trong tuần

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
Thứ Hai 02/03/2026	Việt Nam	Chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất tháng 2.2026
Thứ Tư 04/03/2026	Trung Quốc	Chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất và PMI lĩnh vực dịch vụ tháng 2.2026
Thứ Sáu 06/03/2026	Mỹ	Số liệu việc làm và tỷ lệ thất nghiệp tháng 2.2026
	Việt Nam	Các số liệu vĩ mô tháng 2.2026

Danh mục cổ phiếu theo dõi

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Hàng không										
ACV	7.050	5,4	3.306	51.600	73.300	43,1%	1,1%	17,1	2,6	17%
AST	129	0,0	5	75.000	85.400	17,2%	3,3%	13,6	5,8	45%
HVN	2.937	1,8	627	24.750	43.400	77,9%	2,5%	9,6	12,8	
VJC	3.231	11,6	759	156.400	113.600	-26,7%	0,6%	41,5	3,7	10%
Bán lẻ										
BAF	430	4,3	196	37.100	37.200	0,3%		68,8	2,8	3%
DGW	388	5,4	112	46.000	49.600	8,9%	1,1%	18,4	3,0	17%
FRT	1.033	3,6	171	159.000	150.300	-5,3%	0,2%	34,1	5,2	26%
MCH	7.424	1,8	2.591	150.100	147.000	-0,7%	1,4%	29,1	10,8	46%
MWG	4.804	25,5	63	85.200	96.300	14,2%	1,2%	17,8	3,8	23%
PNJ	1.509	7,8	5	116.000	109.900	-4,4%	0,9%	14,3	3,0	23%
QNS	684	0,3	277	48.800	53.400	11,5%	2,0%	8,0	1,4	18%
SAB	2.233	3,5	930	45.650	59.900	35,6%	4,4%	13,7	2,8	20%
VHC	520	3,2	414	60.700	71.300	20,8%	3,3%	10,0	1,4	15%
VNM	5.038	18,7	2.586	63.200	74.800	22,9%	4,5%	15,7	4,3	27%
Tài chính										
ACB	4.614	12,2	129	23.550	31.300	36,6%	3,7%	7,7	1,3	18%
BID	11.890	16,3	1.508	44.400	47.200	7,3%	1,0%	10,4	1,9	19%
CTG	10.723	23,1	498	36.200	49.000	36,2%	0,9%	8,1	1,6	21%
HDB	4.954	21,1	205	25.950	39.500	54,7%	2,5%	7,3	1,7	25%
LPB	4.882	3,3	207	42.850	33.400	-16,2%	5,8%	11,2	2,7	25%
MBB	8.310	31,0	1	27.050	32.900	23,5%	1,8%	8,1	1,6	22%
STB	4.666	29,8	720	64.900	45.700	-28,6%	0,9%	20,6	2,0	10%
TCB	8.702	17,1	0	32.200	40.300	28,3%	3,1%	9,0	1,3	16%
TPB	1.804	8,6	94	17.050	17.800	10,0%	5,6%	6,4	1,1	18%
VCB	19.917	26,1	1.873	62.500	69.300	11,6%	0,7%	14,8	2,3	17%
VIB	2.188	4,3	6	16.850	23.600	43,7%	3,6%	7,9	1,2	16%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VPB	8.170	22,7	408	27.000	37.100	39,3%	1,9%	8,9	1,3	15%
Dệt may										
MSH	161	0,9	69	37.550	40.600	18,8%	10,7%	6,9	2,2	33%
TCM	111	1,5	2	26.050	29.800	16,3%	1,9%	12,1	1,2	10%
Khu công nghiệp										
BCM	2.329	3,1	766	59.000	68.600	18,1%	1,9%	17,7	2,7	16%
GMD	1.257	5,4	103	77.300	72.000	-4,3%	2,6%	21,1	2,5	12%
HAH	410	5,5	91	63.600	55.400	-11,7%	1,2%	9,3	2,4	29%
VSC	367	8,3	174	25.700	19.100	-23,7%	1,9%	28,2	1,8	7%
IDC	648	5,9	228	44.800	45.600	5,1%	3,3%	8,8	2,6	32%
KBC	1.189	6,6	450	33.100	30.000	-8,2%	1,1%	13,4	1,3	10%
PHR	320	2,0	115	62.000	68.400	12,5%	2,2%	17,7	2,1	13%
VTP	467	3,5	204	100.600	129.200	29,5%	1,1%	35,2	6,9	21%
Tài nguyên cơ bản										
DGC	1.028	15,0	422	71.000	128.300	84,9%	4,2%	9,5	1,8	20%
HPG	7.977	44,8	2.110	27.250	30.000	11,2%	1,1%	13,5	1,6	13%
Dầu khí										
BSR	6.799	18,3	3.184	35.600	16.700	-51,9%	1,2%	34,4	2,9	9%
GAS	11.016	12,8	5.148	119.700	78.400	-32,8%	1,7%	25,3	4,4	18%
OIL	864	4,5	53	21.900	14.800	-31,3%	1,1%	69,3	2,2	3%
PLX	3.135	14,8	139	64.700	47.700	-24,4%	1,9%	34,4	3,1	10%
PVD	896	11,8	326	42.250	32.600	-16,9%	5,9%	25,7	1,4	6%
PVS	995	15,0	324	51.000	41.800	-16,8%	1,3%	14,3	1,7	13%
PVT	514	5,4	196	28.700	23.400	-17,7%	0,8%	13,0	1,6	13%
Phân bón - Hóa chất										
DPM	791	6,7	353	30.500	22.700	-22,7%	2,8%	20,3	1,8	10%
DCM	963	5,5	411	47.700	40.000	-11,9%	4,2%	14,9	2,3	16%
DDV	172	1,9	81	30.800	38.700	28,6%	2,9%	26,7	2,5	10%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
PLC	100	1,1	48	32.400	34.100	6,8%	1,5%	192,9	2,1	1%
Điện										
POW	1.773	9,7	799	15.150	14.400	-3,9%	1,1%	18,3	1,2	7%
Điện và BĐS										
HDG	399	2,5	123	28.300	37.400	33,9%	1,8%	14,8	1,5	11%
PC1	455	6,4	153	29.000	26.500			12,9	1,8	15%
REE	1.312	1,4	0	63.500	76.600	22,2%	1,6%	13,6	1,6	13%
Bất động sản										
DXG	598	8,5	171	14.100	20.500	59,6%	14,2%	61,1	1,1	2%
KDH	1.145	6,1	244	26.750	41.800	57,4%	1,1%	30,5	1,6	5%
NLG	474	3,2	38	25.600	42.200	66,6%	1,8%	17,5	1,0	6%
VHM	14.882	34,1	6.236	95.000	93.600			9,5	1,7	19%
VRE	2.340	12,4	870	27.000	32.000	22,4%	3,9%	9,5	1,3	14%
Công nghệ										
FPT	5.483	39,8	777	84.400	118.200	41,2%	1,2%	15,3	3,9	28%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Hội sở

1 Nguyễn Thượng Hiền,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: +84 24 3972 4568

Fax: +84 24 3972 4568

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tòa nhà 90 Pasteur,
Phường Sài Gòn, TP. HCM

ĐT: +84 28 7300 0688

Fax: +84 28 3914 6924

Chi nhánh Đà Nẵng

57 Duy Tân,
Phường Hoa Cường, Đà Nẵng

ĐT: +84 511 382 1111

Fax: NA

Chi nhánh Vinh – Nghệ An

204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh,
Phường Trường Vinh, Nghệ An

ĐT: +84 23 8730 2886

Fax: NA

Chi nhánh Cần Thơ

Tầng 3 Tòa nhà STS, 11B Hòa Bình,
Phường Ninh Kiều, Cần Thơ

ĐT: +84 710 3766 959

Fax: NA

Chi nhánh Quảng Ninh

Tầng 1, 2, 3, Khu CC Việt Hàn,
Phường Hồng Gai, Quảng Ninh

ĐT: +84 98 8619 695

Fax: NA

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 2, số 11 Hạc Thành
Phường Hạc Thành, Thanh Hóa

ĐT: +84 90 3255 202

Fax: NA

Chi nhánh Bình Dương

Tầng 1, 280 đường 30/04, Khu 03,
Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM

ĐT: +84 27 4222 2659

Fax: +84 27 4222 2660

Chi nhánh Nam Định

88-90 Phạm Sư Mạnh,
Phường Nam Định, Ninh Bình

ĐT: +84 22 8352 8819

Fax: NA